

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày: 17-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Ngọc Minh

2. Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoàng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Trát Hoàng Quỳnh L, sinh ngày 01/02/2000 tại K; Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 3, phường Đông H, thành phố Hà T, tỉnh K; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Trát Thanh H và bà Nguyễn Thị Thuỷ T; anh, chị ruột 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2024 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Danh T**, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Khu phố Thị T, thị trấn Sóc S, huyện Hòn Đ, tỉnh K.

2. Ông **Lê Quang C**, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Khu 3, Phong H, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/11/2024, Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Hà T phối hợp với Công an phường Đông H, thành phố Hà T, tỉnh K tuần tra tuyến biên giới tại khu vực Đại đội cơ động của Bộ đội Biên phòng tỉnh K ở Tổ 2, khu phố Bà L, phường Mỹ Đ, thành phố Hà T, tỉnh K phát hiện, bắt quả tang Trát Hoàng Quỳnh L có hành vi tổ chức cho Danh T và Lê Quang C xuất cảnh và nhập cảnh trái phép qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia.

Qua lời khai nhận của L, các đối tượng liên quan và tài liệu thu thập, Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Hà T và Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trát Hoàng Quỳnh L về tội tổ chức cho người khác xuất cảnh và nhập cảnh trái phép, như sau:

Trát Hoàng Quỳnh L hành nghề tài xế taxi, thường xuyên đưa, rước khách tại khu vực cửa khẩu Quốc tế Hà T, K. Giữa tháng 10/2024, người đàn ông (người Campuchia, có số điện thoại +85560962868) điện thoại yêu cầu L chạy xe lên đường đèo gần cửa khẩu quốc tế Hà T rước người, L đồng ý chạy xe ô tô biển kiểm soát 68A-01948 vào đường đèo khoảng 200 mét thì thấy 01 người đàn ông (cũng là người Campuchia, không biết họ tên, địa chỉ) đứng đợi tại bãi đất trống thuộc Tổ 10, khu phố Xà X, phường Mỹ Đ, thành phố Hà T, tỉnh K, L dừng xe thì người đàn ông này hỏi “em chạy xe lên rước người phải không”, L nói “phải”, người đàn ông vẫy tay kêu 01 người nam (không biết tên, địa chỉ) trong rừng cây chạy ra, mở cửa lên xe ngồi, rồi trả cho L 200.000 đồng và nói “em chở người này về Hà T, còn người này kêu em chở đi đâu thì em chở”. Do nghi ngờ người nam trên xe là người nhập cảnh trái phép nên trên đường đi, L hỏi thăm và biết người nam này đã nhập cảnh trái phép từ Campuchia về thành phố Hà T, K, sau đó L chở người nam này về bến xe Hà T.

Đến 23 giờ 40 phút ngày 29/11/2024, người đàn ông trên tiếp tục điện thoại yêu cầu L đến nhà nghỉ Đăng K ở thành phố Hà T, tỉnh K để rước người đưa đến bãi đất trống trên đường đèo thuộc Tổ 10, khu phố Xà X, phường Mỹ Đ, thành phố Hà T, tỉnh K để đưa sang Campuchia, với giá 200.000 đồng, L đồng ý. Khoảng 5 phút sau, L chạy xe ô tô đến nhà nghỉ Đăng K rước Danh T và đưa đến địa điểm đã hẹn. Đến nơi, L thấy người đàn ông Campuchia trên đang đứng chờ, L dừng xe lại mở cửa xe cho Danh T xuống, còn người đàn ông Campuchia vẫy tay kêu Lê Quang C trong rừng cây đi ra, mở cửa sau cho C lên

xe, rồi quay lại gặp L nói “đưa người này về bến xe Hà T” và đưa cho L tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để trả tiền công đưa, rước người xuất cảnh, nhập cảnh trái phép là 400.000 đồng, L thối lại 100.000 đồng. Sau đó, L chở C về bến xe Hà T, còn người đàn ông Campuchia dẫn Danh T đi qua Campuchia bằng đường tiểu ngạch thì bị lực lượng Biên phòng tuần tra phát hiện, người đàn ông Campuchia bỏ chạy, Danh T bị giữ. Đồng thời, tiếp tục truy đuổi L và C, khi đến khu vực Đại đội cơ động của Bộ đội Biên phòng tỉnh K tại Tổ 2, khu phố Bà L, phường Mỹ Đ, thành phố Hà T, tỉnh K thì L và C bị bắt giữ.

Ngoài ra hành vi bắt quả tang nêu trên, L tự khai nhận cùng với người đàn ông Campuchia này 02 lần tổ chức cho người nhập cảnh trái phép, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Cuối tháng 10/2024, người đàn ông Campuchia điện thoại yêu cầu L chạy xe lên bãi đất trống trên đường đan thuộc Tổ 10, khu phố Xà X, phường Mỹ Đ, thành phố Hà T, tỉnh K để rước người đưa về Hà T với tiền công 200.000 đồng. Lúc này, L đã biết người đàn ông Campuchia kêu L đi rước người nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào thành phố Hà T, tỉnh K nên L đồng ý và chạy xe đến điểm hẹn. Khi đến nơi, L thấy 01 người đàn ông (người Campuchia lần trước) đứng đợi và người đàn ông vẫy tay kêu 03 người (01 nữ, 02 nam) trong lùm cây lên xe L và người đàn ông nói chở 03 người này về Hà T rồi họ trả tiền công cho L. Sau đó, L chở 03 người này về bến xe Hà T, tỉnh K và trả tiền công cho L 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 11/2024, lúc này khoảng 23 giờ, người đàn ông (người Campuchia) tiếp tục điện thoại yêu cầu L đến bãi đất trống trên đường đan thuộc Tổ 10, khu phố Xà X, phường Mỹ Đ, thành phố Hà T, tỉnh K rước người nhập cảnh trái phép, L đồng ý, rồi chạy xe đến điểm hẹn thì thấy người đàn ông (người Campuchia lần trước) từ trong lùm cây dẫn ra 01 người nam đưa lên xe L và trả tiền công cho L 200.000 đồng rồi yêu cầu L chở người nam về thành phố Hà T, tỉnh K.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, gồm:**

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Galaxy S23 FE, màu xám, số máy: SM-S711B/DS, số seri: R5CW92GBLJM, số IMEI: 350389910823858, IMEI2: 35061979 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động Sony SO-01M, màu trắng, số seri: QV72196A2S, IMEI: 355947103874593, IMEI SV: 28, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại Iphone 7, màu bạc, số máy: MNCF2J/A, số seri: DX3ZR7KDHG7Y, số IMEI: 355339088263671, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNE, màu bạc, biển kiểm soát 68A-019.48 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô, số 021146, tên chủ xe Công ty TNHH dịch vụ vận tải Huyền Huy Hà Tiên (còn nguyên vẹn); 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: 0696429 (còn nguyên vẹn);

- 01 (một) tờ tiền Polymer Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá: 500.000 đồng có số Seri: TL 14181468;

- 01 (một) USB Sandisk SDCZ430 16GB 3.2 Đen, dung lượng lưu trữ: 16GB, có kích thước: chiều dài 1.93cm, chiều ngang 1.22cm, dày 0.46cm, màu đen.

* *Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-P1 ngày 06/02/2025, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đã truy tố bị cáo Trát Hoàng Quỳnh L về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” và tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.-*

* *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trát Hoàng Quỳnh L về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” và tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự và nhận định: Đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo.*

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trát Hoàng Quỳnh L mức án từ 6 tháng đến 12 tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trát Hoàng Quỳnh L mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội mức án từ 18 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, theo nội dung Bản Cáo trạng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 29/11/2024, người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ, người Campuchia) điện thoại yêu cầu Trát Hoàng Quỳnh L đến nhà nghỉ Đăng K ở thành phố Hà T, tỉnh K để rước Danh T đưa đến bãi đất trống trên đường dân thuộc Tổ 10, khu phố Xà X, phường Mỹ Đ, thành phố Hà T, tỉnh K để đưa sang Campuchia với giá 200.000 đồng, L đồng ý. Khoảng 5 phút sau, L chạy xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNE, màu bạc, biển kiểm soát 68A-019.48 đến nhà nghỉ Đăng K rước T và đưa đến địa điểm đã hẹn. Đến nơi, L thấy người đàn ông Campuchia trên đang đứng chờ, L dừng xe lại mở cửa xe cho T xuống, còn người đàn ông Campuchia vẫy tay kêu Lê Quang C trong lùm cây đi ra, mở cửa sau cho C lên xe, rồi quay lại gặp L nói “đưa người này về bến xe Hà T” và đưa cho L tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để trả tiền công đưa, rước người xuất cảnh, nhập cảnh trái phép là 400.000 đồng, L thối lại 100.000 đồng. Sau đó, L chở C về bến xe Hà T, còn người đàn ông Campuchia dẫn T đi qua Campuchia bằng đường tiểu ngạch thì bị lực lượng Biên phòng tuần tra phát hiện, người đàn ông Campuchia bỏ chạy, Danh T bị giữ. Đồng thời, tiếp tục truy đuổi L và C, khi đến khu vực Đại đội cơ động của Bộ đội Biên phòng tỉnh K tại Tổ 2, khu phố Bà L, phường Mỹ Đ, thành phố Hà T, tỉnh K thì L và C bị bắt giữ. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Cáo trạng truy tố bị cáo Trát Hoàng Quỳnh L về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” và tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc đưa người trái phép qua biên giới và nhập cảnh trái phép, không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích hám lợi bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước

về xuất, nhập cảnh, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, nhất là khu vực biên giới giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm đảm bảo được tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp lại số tiền thu lợi bất chính, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Đối với hành vi nhập cảnh trái phép, thì người vi phạm ông Lê Quang C đã được người đàn ông người Campuchia đưa nhập cảnh vào Việt Nam, bị cáo chỉ thực hiện hành vi đưa đến bến xe Hà T để hoàn thành tội phạm. Trong trường hợp này bị cáo chỉ đồng phạm giúp sức có vai trò không đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[6] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức án cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trát Hoàng Quỳnh L phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” và tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trát Hoàng Quỳnh L 1 (Một) năm tù**, về “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trát Hoàng Quỳnh L **6 (Sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trát Hoàng Quỳnh L phải chấp hành hình phạt của hai tội là 1 **(Một) năm 6 (Sáu) tháng tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Galaxy S23 FE, màu xám, số máy: SM-S711B/DS, số seri: R5CW92GBLJM, số IMEI: 350389910823858, IMEI2: 35061979 (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu tiền thu lợi bất chính do phạm tội phạm có của Trát Hoàng Quỳnh L là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Khấu trừ số tiền đã thu giữ 500.000 đồng (giấy nộp tiền ngày 17/01/2025 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

- Trả lại cho bị cáo L số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Lê Quang C 01 điện thoại Iphone 7, màu bạc, số máy: MNCF2J/A, số seri: DX3ZR7KDHG7Y, số IMEI: 355339088263671.

- Trả lại cho Danh T 01 điện thoại Sony SO-01M, màu trắng, số seri: QV72196A2S, IMEI: 355947103874593, IMEI SV: 28.

- Trả lại cho ông Huỳnh Ngọc Hà Đ chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNE, màu bạc, biển kiểm soát 68A-019.48 cùng 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô, số 021146, tên chủ xe Công ty TNHH dịch vụ vận tải Huyền Huy Hà T (còn nguyên vẹn) cùng 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: 0696429 (còn nguyên vẹn).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (2);
- Người có QL,NVLQ (2);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Hồng